

Ngày soạn						
Cho các lớp	10A	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy						

CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

Bài 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH . MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (3 tiết)

TIẾT 1

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS

- Biết trân trọng giá trị, có nhận thức và hành động góp phần bảo tồn và phát huy các di sản, giá trị văn minh nhân loại.
- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Khách quan trung thực chăm chỉ có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC – HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word theo định hướng phát triển năng lực học sinh
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

III. Tiến trình dạy - học:

Hoạt động 1. Khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của HS. Sau đó đưa học sinh vào tìm

b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- HS xem hình ảnh: Các nền văn minh: Nền văn minh Maya, Nền văn minh Trung Hoa, Nền văn minh Angko, Nền văn minh Ai Cập



- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:

+ Nhìn vào những hình ảnh trên em liên tưởng đến nền văn minh nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Theo dòng lịch sử hàng nghìn năm tiến trình văn minh thế giới được khắc ghi đậm nét bởi các dấu ấn cá nhân, dân tộc hay của cả nhân loại. Những công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa.. của người xưa để lại phần nào phác họa được nét đặc sắc của các nền văn minh trong tiến trình lịch sử. Bài học sẽ giúp em khám phá những điều này.

Hoạt động 1. Hình thành kiến thức

1. Khái niệm văn minh

a. Mục tiêu: Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh

b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập số 1

	Văn hóa	Văn minh
Nhận diện		
Đặc điểm		

Tâm vóc		
Mối quan hệ		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi
- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

Sản phẩm dự kiến

	Văn hóa	Văn minh
Nhận diện	Các thành tựu do có loài người sáng tạo ra có giá trị vật chất lẫn tinh thần.	Di sản tích lũy tri thức, tinh thần và vật chất, có khi thiên về giá trị vật chất-kỹ thuật
Đặc điểm	Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. Có bề dày lịch sử.	Những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. Chỉ trình độ phát triển
Tâm vóc	Có tính dân tộc	Có tính quốc tế
Mối quan hệ	Văn hóa ra đời trước phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời. Văn minh là quá trình tích lũy những sáng tạo của văn hóa. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển.	

GV chốt lại nội dung toàn bài

1. Khái niệm văn minh

- Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.
 - Văn minh là trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người tức là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
- => Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hóa.

Hoạt động 3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Tham gia trò chơi Cướp biển

- GV phổ biến luật chơi: Một nhóm hải tặc đã lấy trộm đi kho báu. Để lấy lại kho báu HS sẽ phải vượt qua những câu hỏi sau:

Câu 1: Nền văn minh nào dưới đây ra đời sớm nhất trên thế giới

A. Trung Quốc

B. Ấn Độ

C. Hy Lạp

D. Ai Cập

Câu 2: Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra

A. Sau khi có chữ viết

B. Trong tiến trình lịch sử

C. Mang nét đặc trưng của một cộng đồng người

D. Trong giai đoạn phát triển cao của xã hội

Câu 3: Văn minh là trạng thái tiến hóa, phát triển cao của nền văn hóa

A. Qua một quá trình lịch sử-văn hóa lâu dài

B. Trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử

C. Khi bắt đầu hình thành xã hội loài người

D. Có bề dày lịch sử và mang tính dân tộc

Câu 4: Khác với văn minh, văn hóa thường có

A. Trình độ phát triển cao, mang tầm vóc quốc tế

B. Những giá trị sáng tạo ở trình độ cao nhất

C. Tính sáng tạo cao, thúc đẩy văn minh phát triển

D. Bề dày lịch sử và mang tính dân tộc

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	D	B	A	D

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b.Nội dung:+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d.Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Văn minh Văn Lang-Âu Lạc, văn minh Đại Việt ở Việt nam thuộc giai đoạn nào của lịch sử văn minh thế giới? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn						
Cho các lớp	10A	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy						

**Bài 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH . MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG
ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (3 tiết)
TIẾT 2, 3**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được những thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu chính của văn minh Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc cổ trung đại.
- Đánh giá được vai trò vị trí và cống hiến của văn minh Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc cổ trung đại trong lịch sử văn minh thế giới

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Biết cách sưu tầm khai thác và sử dụng tư liệu quy ước, tư liệu hiện vật, tranh ảnh, sơ đồ... để tìm hiểu nền văn minh Ai Cập cổ đại.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, góp phần bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới
- Nhân ái: Trân quý những cống hiến mang tính tiên phong và bảo vệ nhưng giá trị văn hóa của nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án theo định hướng phát triển năng lực HS
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10
- Bảng phụ, máy trình chiếu, ...

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Chuẩn bị bài học mới theo sự hướng dẫn của GV ở tiết trước.

III. Tiến trình dạy học:

Hoạt động 1. Khởi động.

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

Kế hoạch bài dạy - Lịch sử 10

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

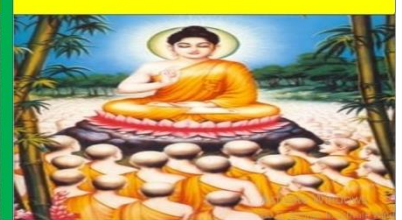
c. Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:

+ Những hình ảnh này giúp em nghĩ tới đất nước nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Văn minh Ai Cập cổ đại

a. Mục tiêu: Biết được những thành tựu tiêu biểu văn minh Ai Cập cổ đại

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia HS làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ

	Thành tựu
Chữ viết	Nhóm 1
Toán học	Nhóm 2
Kỹ thuật	Nhóm 3
Kiến trúc	Nhóm 4

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số nền văn minh phương Đông thời Cổ - trung đại

a. Thành tựu tiêu biểu của Văn minh Ai Cập cổ đại

* Cơ sở hình thành (giảm tải)

* Những thành tựu cơ bản

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	- Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình. - Họ thường viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc trên đá

Toán học	- Người Ai Cập rất giỏi Số học và Hình học. Họ đã nghĩ ra phép đếm đến 10 và đã tính được số Pi bằng 3,16.
Kỹ thuật	Kỹ thuật ướp xác ra đời vào khoảng 2700 TCN. Ngoài ra họ còn biết tạo ra con lăn, cần trục, bơm nước, đóng thuyền lớn.
Kiến trúc	Người Ai Cập đã xây dựng được nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đồ sộ như kim tự tháp, tượng nhân sư....

2. Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	Nhóm 1
Chữ viết văn học	Nhóm 2
Toán học	Nhóm 3
Kiến trúc điêu khắc	Nhóm 4

HS trả lời cá nhân: ? Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ cổ đại? Vì sao?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số nền văn minh phương Đông thời Cổ - trung đại

b. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

***. Cơ sở hình thành (giảm tải)**

***. Những thành tựu cơ bản**

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn như Hin-du giáo, Phật giáo... - Các tôn giáo lớn ở Ấn Độ có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cư dân Ấn Độ và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài
Chữ viết văn học	- Cư dân Ấn Độ sớm tạo ra chữ viết điển hình như chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn) - Văn học Ấn Độ thời cổ - trung đạt được nhiều thành tựu lớn tiêu biểu là kinh Vệ - đà, sử thi...
Toán học	- Người Ấn Độ đã sáng tạo ra hệ thống số tự nhiên, họ đã tính được căn bậc hai căn bậc ba, có hiểu biết về các cấp số, đã biết quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác
Kiến trúc điêu khắc	Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng như đền, chùa, tháp, tượng Phật

3. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	Tìm hiểu nguyên nhân ra đời ý nghĩa và giá trị của thành tựu chữ viết? Vì sao nói chữ viết là thành tựu văn minh có ý nghĩa hết sức quan trọng của người Trung Quốc?
Tư tưởng tôn giáo	Nêu những thành tựu cơ bản về tư tưởng và tôn giáo của văn minh Trung Hoa ? Theo em học thuyết của Khổng Tử đến nay còn giá trị không? Em chú ý đến nội dung nào trong học thuyết

	này?
Sử học và văn học	Trình bày những thành tựu tiêu biểu ý nghĩa và giá trị của văn học và sử học Trung Quốc? Thơ đường ảnh hưởng đến thơ ca Việt Nam thời kỳ trung đại như thế nào?
Kiến trúc điêu khắc	Nêu những công trình kiến trúc điêu khắc của nền văn minh Trung Hoa?
Khoa học kỹ thuật	Trình bày những thành tựu khoa học kỹ thuật tiêu biểu của văn minh Trung Hoa? Thế giới đã thừa kế những phát minh kỹ thuật nào của người Trung Quốc thời kỳ cổ-trung đại?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số nền văn minh phương Đông thời Cổ - trung đại

c. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

*. Cơ sở hình thành (GIẢM TẢI)

*. Những thành tựu cơ bản

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	- Cư dân Trung Hoa cổ đại đã sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời nhà Thương.
Tư tưởng tôn giáo	- Nho giáo giữ vai trò quan trọng. Đạo giáo chính thức ra đời vào cuối thế kỷ II. Phật giáo cũng rất phát triển.
Sử học và văn học	- Sử học đạt được nhiều thành tựu to lớn. Văn học đa dạng nhiều thể loại.
Kiến trúc	- Có nhiều công trình kiến trúc điêu khắc đặc sắc tiêu biểu là

điều khắc	Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành...
Khoa học kỹ thuật	- Có bốn phát minh quan trọng là kỹ thuật in, kỹ thuật làm giấy, thuốc súng và la bàn có vai trò to lớn trong lĩnh vực văn học và phổ biến tri thức Phục hưng và phát triển văn hóa.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

Câu 1: Loại chữ cổ nhất của người Trung Quốc là:

- A. Chữ Hán
- B. Chữ La tinh
- C. Chữ giáp cốt, kim văn
- D. Chữ Phạn

Câu 2: Thành tựu nào dưới đây KHÔNG thuộc “tứ đại phát minh” về kỹ thuật của người Trung Quốc thời kỳ cổ trung đại

- A. Kỹ thuật làm giấy
- B. Kỹ thuật làm lịch
- C. Thuốc súng
- D. La bàn

Câu 3: Chữ viết Ai Cập cổ đại ra đời do nhu cầu gì?

- A. Cúng tế các vị thần linh
- B. Tiến hành nghi thức tôn giáo
- C. Nhu cầu SX nông nghiệp
- D. Ghi chép và lưu trữ tri thức

Câu 4: Người Ai Cập viết chữ trên nguyên liệu gì

- A. Giấy Pa-pi-rút

- B. Lụa
- C. Đất sét
- D. Thảm tre

BT 2: Giải ô chữ

Câu 1: Đất nước được xem là tặng phẩm của sông Nin? (5 chữ cái)

Câu 2: Con sông linh thiêng của người Ấn Độ? (8 chữ cái)

Câu 3: Dãy núi chia đôi Ấn Độ thành hai miền Nam Bắc? (7 chữ cái)

Câu 4: Di sản văn hóa thế giới cổ đại duy nhất còn nguyên vẹn đến ngày nay? (9 chữ cái)

Câu 5: Chế độ xã hội cổ truyền khắc nghiệt của Ấn Độ gắn với Bà La Môn giáo? (7 chữ cái)

Câu 6: Dòng sông là trái tim của Ai Cập? (4 chữ cái)

Câu 7: Tôn giáo cổ xưa nhất của Ấn Độ ra đời từ thiên niên kỉ I TCN? (7 chữ cái)

Câu 8: Chữ số đặc biệt nhất trong dãy số tự nhiên của Ấn Độ? (7 chữ cái)

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến

BT 1: Trắc nghiệm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	A

BT 2: Giải ô chữ

Câu 1: Ai Cập

Câu 2: Sông Hằng

Câu 3: Vindhya

Câu 4: Kim tự tháp

Câu 5: Đẳng cấp

Câu 6: Nile

Câu 7: Balamon

Câu 8: Số không

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy kể tên những thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại vẫn còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. Phân tích ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.